

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2021/HS-ST
Ngày 17-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Ông Lương Thanh Nhân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên tòa:*
Bà Phạm Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Trường S**, sinh năm 1997 tại tỉnh C; địa chỉ thường trú: Ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh C; chỗ ở trước khi bị bắt: Đường N, phường Đ, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1966 và bà Cao Hồng Th, sinh năm 1979; có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 08/01/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn V**, sinh năm 2000 tại tỉnh A; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh A; chỗ ở trước khi bị bắt: Đường N, phường Đ, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; con ông N, sinh năm 1977 và bà Đ, sinh năm 1977; có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 08/01/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Huỳnh Thái Ngọc T**, sinh năm 2001 tại tỉnh S; địa chỉ thường trú: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đ; chỗ ở trước khi bị bắt: Đường N, phường Đ, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Tiếp viên; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Huỳnh Thái B, sinh năm 1978 và bà Phan Thị N Chân,

sinh năm 1982; có 03 chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2010; có 01 con sinh ngày 02/7/2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 08/01/2021 đến ngày 18/01/2021 được áp dụng biện pháp cầm đi khỏi nơi cư trú. Trong quá trình truy tố thì bỏ trốn và bị truy nã. Ngày 03/7/2021, bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1996; trú tại: Tổ 11, khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 08/01/2021, tại đường hẻm không tên thuộc khu phố 1, tổ 2, khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh B, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp Công an phường H kiểm tra hành chính Nguyễn Văn V điều khiển xe mô tô Nouvo biển số 37B2-241.53 chở Huỳnh Thái Ngọc T có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, V không xuất trình được giấy tờ hợp pháp liên quan đến phương tiện nên mời V, T về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Điều tra Nguyễn Văn V, Huỳnh Thái Ngọc T khai nhận:

Huỳnh Thái Ngọc T và Nguyễn Trường S có quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng và quen biết ngoài xã hội với Nguyễn Văn V. S, V và T đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và sinh sống tại phòng trọ thuộc nhà nghỉ P, thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh B. Nguồn ma túy mà S, T và V có để sử dụng là do S mua nhiều lần của đối tượng Ph (không rõ nhân thân, lai lịch) và đối tượng tên C (hay còn gọi là X, không rõ nhân thân, lai lịch) ở Quận 12, Thành phố H.

Khoảng tháng 11/2020, S đi đến Quận 12, Thành phố H chơi và được Ph dẫn về phòng trọ để chơi và sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy, Ph đưa cho S 01 túi nylon miệng kéo dính chứa Ketamine để đem về cho T sử dụng. S đem túi chứa ma túy về đưa T nhưng chưa sử dụng nên cất tại hộp có nhãn dán in chữ Joly cất trong phòng.

Ngày 02/01/2021, T và S mua 4.500.000 đồng ma túy của đối tượng C (không rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng. C đem ma túy đến giao cho S và T tại phòng của nhà nghỉ P thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh B. Số ma túy mua của C, S, T và V cất giấu tại hộp có nhãn dán in chữ Joly để sử dụng dần.

Ngày 03/01/2021, S đi đến khu vực ngã tư A thuộc Quận 12, Thành phố H tìm mua được 10 đoạn ống thủy tinh với giá 20.000 đồng đem về phòng trọ. V mượn đầu khò ga của chủ nhà nghỉ P là bà Nguyễn Thị Kim T1 gắn vào đầu bình ga mini. Sau đó, S và V cùng nhau đốt nóng một đầu ống thủy tinh, dùng miệng thổi phòng phần thủy tinh nóng chảy, dùng kéo và thanh kim loại có đầu

nhọn tạo thành hình chiếc nỏ để sử dụng ma túy. V và S chế tạo được 02 cái nỏ và 08 cái bị hỏng nên vứt bỏ. Sau đó, V và S sử dụng 02 nỏ thủy tinh trên và bị vỡ. Sau đó, S nhờ đối tượng tên Ng (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thị xã T, tỉnh B đặt mua 10 ống thủy tinh trên trang mạng Lazada thì Ng đồng ý.

Khoảng 17 giờ ngày 06/01/2021, Ng đến phòng trọ tại nhà nghỉ P thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh B tìm S giao 10 ống thủy tinh để sản xuất dụng cụ vào việc sử dụng ma túy thì gặp V. Ng giao cho V 10 ống thủy tinh mà S đã đặt của Ng. Khoảng 00 giờ ngày 07/01/2021, V lấy các ống thủy tinh vào cửa nhà vệ sinh trong phòng, dùng đầu khò gắn vào bình ga mini, đốt nóng một đầu ống thủy tinh dùng miệng thổi phồng phần thủy tinh được đốt nóng chảy, dùng kéo và thanh kim loại có đầu nhọn tạo thành hình chiếc nỏ để sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ ngày 07/01/2021, S quay về phòng trọ thấy V đang chế tạo nỏ để sử dụng ma túy nên cùng tham gia. V chế tạo được thêm 03 cái nỏ và S chế tạo được 04 cái, số ống thủy tinh hỏng S, V vứt bỏ. V và S chế tạo được tổng cộng 07 cái nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy sau đó S, V cất toàn bộ vào ly nhựa đặt dưới gầm bàn gỗ trong phòng.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 08/01/2021, đối tượng T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở Đ đến phòng trọ tìm T, S, V chơi và nói cho S biết thông tin lực lượng Công an đang mở cuộc tấn công tội phạm nên sẽ tăng cường kiểm tra các phòng trọ, nhà nghỉ. Do lo sợ lực lượng Công an kiểm tra hành chính nên S kêu V, T thu gom toàn bộ nỏ thủy tinh và phần ma túy còn dư đem đi cất giấu. T thu dọn cây kéo bằng kim loại, cây kim loại nhọn một đầu, 07 nỏ thủy tinh, lấy 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất bột màu trắng và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng đều là ma túy bỏ vào trong hộp nhựa có dán nhãn in chữ Joly và lấy bình ga mini cùng bỏ vào vali màu xanh. T thu dọn ma túy và nỏ thủy tinh, V quét dọn phòng trọ. S mượn xe mô tô nhãn hiệu Exciter (không rõ biển số) của T2 chở T cùng vali màu xanh đi đến phòng số 04 nhà trọ N thuộc khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh B của A để gửi nhờ vali. A đồng ý. T đặt vali dưới chân cầu thang trong phòng trọ và quay về trả xe cho T2.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Y (đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch) ở gần khu vực ngã ba L thuộc phường H, thị xã B, tỉnh B điện thoại cho S rủ đến phòng trọ của Y để trả số tiền 300.000 đồng mà Y nợ S từ trước, S kêu Y gọi cho T. Sau đó, Y gọi cho T kêu đến lấy tiền và đồng thời kêu T đem một ít ma túy đến để sử dụng. T đồng ý T mượn xe mô tô biển số 37B2-241.53 của bà T1 và cùng V đi điều khiển xe đến phòng trọ của A để lấy ma túy. Đến nơi, V đứng ngoài đợi, T vào phòng trọ đem vali vào nhà vệ sinh, lấy một phần ma túy trong túi nylon phân chia thành 01 đoạn ống hút hàn kín chứa ma túy, phần còn lại T cất giấu lại vào hộp nhựa. T cầm đoạn ống hút nhựa có chứa ma túy và lên xe do V điều khiển chở đến phòng trọ của Y để sử dụng. Cả hai đi đến khu vực đường hẻm không tên thuộc khu phố 1, tổ 2, khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh B thì thấy lực lượng Công an kiểm tra nên T vứt bỏ đoạn ống hút nhựa có chứa ma túy vào lề đường. Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu mô tô Nouvo biển số 37B2-241.53; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám sim số 0347800743 của Huỳnh Thái Ngọc T.

Lực lượng công an tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số 04 Nhà trọ N thuộc khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh B của Nguyễn Nhựt Â (sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ) phát hiện và thu giữ: 01 vali màu xanh; 07 đoạn ống thủy tinh hình dạng mỏ vịt (nỏ); 01 hộp nhựa hiệu Joly; 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất bột màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 bình ga mini đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại nhọn đầu; 01 kéo bằng kim loại.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B giữ, bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Trường S và thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung có gắn sim thuê bao số 0928586689 của Nguyễn Trường S.

Theo Kết luận giám định số 16/MT-PC09 ngày 15/01/2021, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2309 gam (M1); 0,2297 gam (M2), loại Ketamine.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 37B2-241.53 do Hồ Diên H (sinh năm 1986; đăng ký thường trú: Xóm 6, xã Q, huyện Q, tỉnh N) đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 01/2019, bà Nguyễn Thị Kim T1 mua trên trang mạng Chợ Tốt của người bán không rõ nhân thân lai lịch với giá 2.000.000 đồng. Khi mua không làm hợp đồng mà chỉ đưa giấy đăng ký xe mô tô, quá trình sử dụng thì bà T1 làm mất giấy đăng ký xe mô tô. Khoảng 12 giờ ngày 08/01/2021, T mượn xe mô tô biển số 37B2-241.53 của bà T1 để đi công việc cá nhân. Bà T1 đồng ý và cho mượn xe mô tô. Bà T1 không biết T sử dụng mô tô để sử dụng ma túy. Ngày 24/3/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B ra công văn số 102 đề nghị báo Tuổi trẻ đăng nhận thông tin tìm chủ sở hữu hợp pháp của phương tiện nhưng đến nay chưa có chủ sở hữu.

Đối với hành vi cất giấu 0,4606 gam Ketamine nhằm mục đích sử dụng của S, T, V thì chưa đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngày 17/3/2021, Công an thị xã B ra Quyết định xử phạt hành chính số 46, 47 đối với Huỳnh Thái Ngọc T, Nguyễn Trường S số tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Quyết định xử phạt hành chính số 45 đối với Nguyễn Văn V số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 128/CT-VKSBC ngày 05/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố các bị cáo Nguyễn Trường S, Nguyễn Văn V về tội: “Sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Huỳnh Thái Ngọc T về tội: “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Trường S, Nguyễn Văn V về tội: “Sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Huỳnh Thái Ngọc T về tội: “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Thái Ngọc T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

- + Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 vali màu xanh; 07 đoạn ống thủy tinh hình dạng mỏ vịt (nỏ); 01 hộp nhựa hiệu Joly; 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất bột màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 bình ga mini đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại nhọn đầu; 01 kéo bằng kim loại; 01 bì thư được niêm phong ghi số 16/PC09 có chữ kí của Huỳnh Thái Ngọc T và Nguyễn Trường S (người chứng kiến), Trần Công T4 (cán bộ giao mẫu); Nhan Thái H (giám định viên/ trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS-Công an tỉnh B. Khối lượng M1= 0,1845 gam, M2= 0,1829 gam, loại Ketamine; sim thuê bao số 0928586689; sim thuê bao số 0347800743.

- + Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung của bị cáo Nguyễn Trường S và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám của Huỳnh Thái Ngọc T.

- + Đề nghị giao trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 37B2-241.53 cho bà Nguyễn Thị Kim T1.

Các bị cáo Nguyễn Trường S, Nguyễn Văn V và Huỳnh Thái Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, nội dung bản Cáo trạng số 128/CT-VKSBC ngày 05/7/2021.

Tại phiên tòa, các bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã B, tỉnh B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trường S, Nguyễn Văn V đã thành khẩn khai nhận hành vi sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Huỳnh Thái Ngọc T đã thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

- Các bị cáo Nguyễn Trường S và Nguyễn Văn V đã có hành vi sản xuất 07 dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ) nhằm mục đích sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo Huỳnh Thái Ngọc T đã có hành vi tàng trữ dụng cụ (nỏ) dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy do S và V sản xuất.

Do đó, hành vi mà các bị cáo Nguyễn Trường S và Nguyễn Văn V đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội: “Sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi mà bị cáo Huỳnh Thái Ngọc T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp tiếp tay cho những người sử dụng ma túy, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an

toàn xã hội. Đối với hành vi sản xuất dụng cụ vào việc sử dụng trái phép chất ma túy là tham gia vào quá trình làm tăng người sử dụng trái phép chất ma túy trong xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Hiện nay, tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước không ngừng tuyên truyền giáo dục và vận động toàn xã hội ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy thì vẫn còn những người vì mục đích tư lợi đã lén lút hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện.

Xét tính chất và mức độ phạm tội: Các bị cáo Nguyễn Trường S, Nguyễn Văn V phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo S là người khởi xướng, tự dùng tiền đặt mua ống thủy tinh, trực tiếp tham gia sản xuất dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (nổ) nhằm mục đích sử dụng ma túy, còn bị cáo V tích cực tham gia, mượn đầu khò ga để cùng bị cáo V thực hiện hành vi sản xuất dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (nổ) nhằm mục đích sử dụng ma túy. Bị cáo Huỳnh Thái Ngọc T đã có hành vi tàng trữ dụng cụ (nổ) dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy do S và V sản xuất. Do đó mức hình phạt đối với bị cáo S cao hơn bị cáo V, mức hình phạt đối với các bị cáo V cao hơn bị cáo T.

Về tình tiết định khung hình phạt: Tổng số lượng dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (nổ) nhằm mục đích sử dụng ma túy do các bị cáo V và S chế tạo được là 07 cái. Bị cáo T có hành vi tàng trữ số lượng (nổ) nêu trên của bị cáo V và S. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo V, S và T không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Trường S, Nguyễn Văn V và Huỳnh Thái Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo T trong quá trình truy tố thì bỏ trốn và bị truy nã. Ngày 03/7/2021, bị cáo T bị bắt theo quyết định truy nã.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là chưa phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 01 vali màu xanh; 07 đoạn ống thủy tinh hình dạng mở vệt (nở); 01 hộp nhựa hiệu Joly; 01 bình ga mini đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại nhọn đầu; 01 kéo bằng kim loại; 01 sim thuê bao số 0928586689 (không kiểm tra được số seri); 01 sim số 0347800743 (không kiểm tra được số seri): Đây là vật dụng dùng để sản xuất, cất giấu dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy và không có giá trị sử dụng. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 Bì thư được niêm phong ghi số 16/PC09 có chữ kí của Huỳnh Thái Ngọc T và Nguyễn Trường S (người chứng kiến), Trần Công T4 (cán bộ giao mẫu); Nhan Thái H (giám định viên/ trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS-Công an tỉnh B. Khối lượng M1= 0,1845 gam, M2= 0,1829 gam, loại Ketamine: Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành. Căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen (không kiểm tra được model, số IMEI của máy, máy bị vỡ màn hình, tại thời điểm giao nhận máy không hoạt động được) của Nguyễn Trường S và và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám (máy bị trầy xước, số IMEI 359255060277586, tại thời điểm giao nhận máy không hoạt động được) của Huỳnh Thái Ngọc T: Đây là vật dụng của các bị cáo S và Tr dùng để liên lạc mua ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy và liên hệ mua dụng cụ để sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy cũng như liên hệ nơi để tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 37B2-241.53: Theo lời của bị cáo T xác định bị cáo T mượn xe mô tô này của bà T1 để đi công việc cá nhân. Bà T1 đồng ý và cho mượn xe. Bà T1 không biết T sử dụng mô tô để sử dụng ma túy. Theo kết quả xác minh xe này do Hồ Diên H (sinh năm 1986, hộ thường trú: Xóm 6, xã Q, huyện Q, tỉnh N) đứng tên chủ sở hữu. Bà T1 khai mua lại xe cũ, chưa làm thủ tục sang tên và đã làm mất giấy tờ xe, giấy tờ mua bán tay xe. Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thị xã B đã tiến hành xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nhưng không có kết quả. Đồng thời, theo kết quả xác minh thì chiếc xe này không phải là tang vật trong vụ án khác. Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thị xã B đã thông báo tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe này trên phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, đến thời điểm này chưa có người đến nhận xe. Nhận thấy, xe này không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, không phải là tang vật trong vụ án khác, bà Tuyên đang là chủ sở hữu hợp pháp nên cần trả lại cho bà T1.

[5] Đối với đối tượng C, Ph, T2, Y (đều không rõ nhân thân, lai lịch) là người mua bán ma túy cho S và T. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B tiếp tục điều tra, xác minh khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[6] Đối với hành vi cất giấu 0,4606 gam Ketamine nhằm mục đích sử dụng của S, T, V chưa đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngày 17/3/2021, Công an thị xã B ra Quyết định xử phạt hành chính số 46, 47 đối với Huỳnh Thái Ngọc T, Nguyễn Trường S số tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Quyết định xử phạt hành chính số 45 đối với Nguyễn Văn V số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Việc xử phạt hành chính này là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường S và Nguyễn Văn V phạm tội: “Sản xuất dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.2 Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thái Ngọc T phạm tội: “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Trường S và Nguyễn Văn V.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/01/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/01/2021.

2.2 Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 254 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Thái Ngọc T;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thái Ngọc T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/7/2021, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2021 đến ngày 18/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ theo Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vali màu xanh; 07 (bảy) đoạn ống thủy tinh hình dạng mỏ vịt (nỏ); 01 (một) hộp nhựa hiệu Joly; 01 (một) bình ga mini đã

qua sử dụng; 01 (một) thanh kim loại nhọn đầu; 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) Bì thư được niêm phong ghi số 16/PC09 có chữ kí của Huỳnh Thái Ngọc T và Nguyễn Trường S (người chứng kiến), Trần Công T4 (cán bộ giao mẫu); Nhan Thái H (giám định viên/ trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS-Công an tỉnh B. Khối lượng M1= 0,1845 gam, M2= 0,1829 gam, loại Ketamine (theo Kết luận giám định số 16/MT-PC09 ngày 15/01/2021); 01 (một) sim thuê bao số 0928586689 (không kiểm tra được số seri); 01 (một) sim số 0347800743 (không kiểm tra được số seri).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen (không kiểm tra được model, số IMEI của máy, máy bị vỡ màn hình, tại thời điểm giao nhận máy không hoạt động được) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám (máy bị trầy xước, số IMEI 359255060277586, tại thời điểm giao nhận máy không hoạt động được)

Giao trả 01 (một) xe mô tô Nouvo biển số 37B2-241.53, số khung RLCN1DB10CY109084, không kiểm tra được số máy (xe không gương, không chìa khoá, yên bị rách, xe trầy xước, tại thời điểm giao nhận xe không khởi động được) cho bà Nguyễn Thị Kim T1.

(Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B giữa Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân thị xã B).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Trường S, Nguyễn Văn V và Huỳnh Thái Ngọc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Thanh Trúc

